

Phụ lục số 28

Nội dung Báo cáo hoạt động quản lý quỹ mở của Công ty quản lý quỹ
(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

30.06.2018

1. Thông tin về quỹ

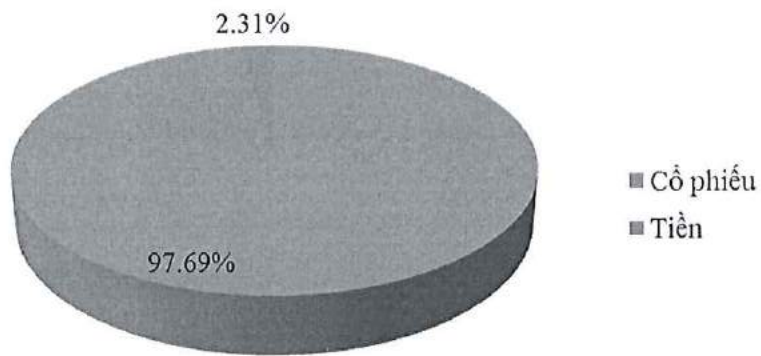
- a) Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)/ QUỸ MỞ**
- b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ: **Gia tăng phần vốn gốc trong trung hạn và dài hạn**
- c) Thời hạn hoạt động của Quỹ (nếu có): **Không giới hạn**
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): **VN100**
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận: **Công ty quản lý quỹ đề xuất dựa trên báo cáo kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được đại hội nhà đầu tư thông qua.**
- f) Số lượng đơn vị Quỹ đang lưu hành: **35.378.141,28**
- g) Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: **Nội dung thay đổi Điều Lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều Lệ Quỹ mới, được Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên thông qua và được báo cáo UBCKNN.**
- h) Nội dung Nghị Quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: **Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên đã được công bố trên website của VCBF và báo cáo UBCKNN.**
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: **Căn cứ vào thư xác nhận của Công ty quản lý quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.**

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ, cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản (cổ phiếu/trái phiếu/tiền...) tại thời điểm 30/06/2018:

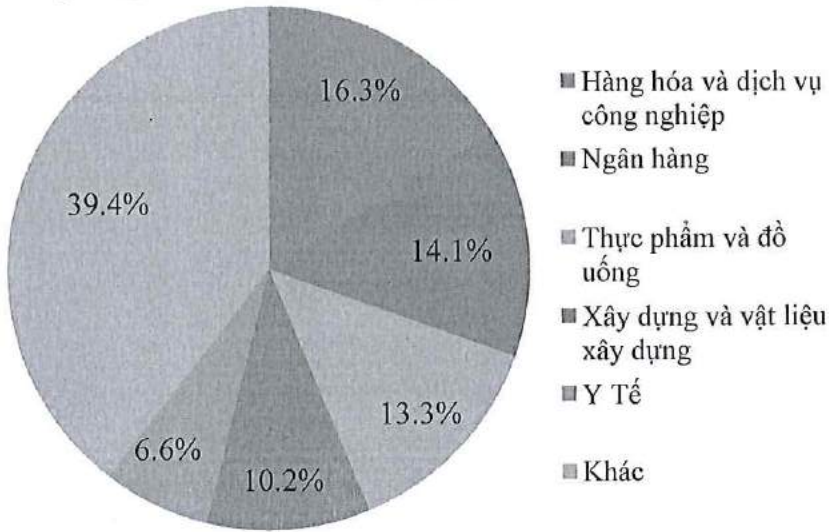
Cổ phiếu:	97,69%
Tiền và Tài sản khác:	2,31%



- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực tại ngày 30/06/2018

Hàng hóa và dịch vụ công nghiệp	16,31%
Ngân hàng	14,15%
Thực phẩm và đồ uống	13,29%
Xây dựng và vật liệu xây dựng	10,20%
Y Tế	6,61%
Khác	39,44%

Top 5 ngành của Danh mục Quỹ VCBF-BCF



- Giá trị tài sản ròng của Quỹ: **VNĐ 637.823.166.309**
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ: **VNĐ 18.028,73**
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: **35.378.141,28 Chứng Chỉ Quỹ**
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/ thấp nhất
 - Cao nhất: VNĐ 20.801,57 (ngày 21/03/2018)**
 - Thấp nhất: VNĐ 18.016,21 (ngày 20/06/2018)**

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

Thu nhập của quỹ trong 6 tháng đầu năm 2018:	VNĐ 18.948.026.262, trong đó
+ Thu nhập từ lãi tiền gửi:	VNĐ 1.716.214.510
+ Thu nhập từ cổ tức:	VNĐ 12.599.628.500
+ Thu nhập từ bán chứng khoán:	VNĐ 3.330.887.557
+ Thu nhập khác:	VNĐ 1.301.295.695
Tổng chi phí của quỹ:	VNĐ (7.140.142.999)
Chênh lệch giảm về đánh giá lại các khoản đầu tư:	VNĐ (70.228.183.557)
Lợi nhuận của quỹ:	VNĐ (58,420,300,294)

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: **Quỹ không phân phối lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2018**

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động 6 tháng 2018: 2,32%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục 6 tháng 2018: 60,76%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- (i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm): **2,45%/năm**
- (ii) trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm): **20,64%/năm**
- (iii) trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 5 năm): **16,51%/năm**

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: **phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 và được Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát phê duyệt.**

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: **dữ liệu về giá chứng khoán được lấy từ nguồn Bloomberg hoặc Reuter.**

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ:

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: **Không có.**

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: **Tính đến thời điểm 30/06/2018, Quỹ đạt được mục tiêu đầu tư là gia tăng phần vốn gốc trong trung và dài hạn.**

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):

Tăng trưởng Giá trị tài sản ròng của Quỹ 6 tháng đầu năm 2018: -6,88%

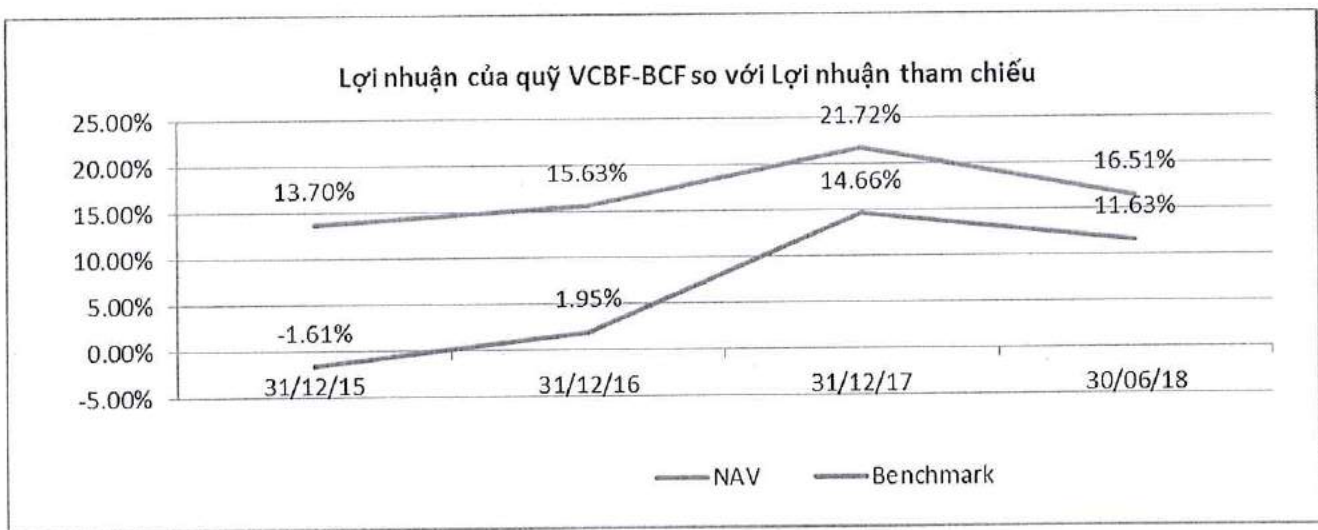
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu 6 tháng đầu năm 2018:

-3,47%

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị):

Ngày	Lợi nhuận (*) của quỹ VCBF-BCF	Lợi nhuận (*) tham chiếu
31/12/15	13.70%	-1.61%
31/12/16	15.63%	1.95%
31/12/17	21.72%	14.66%
30/06/18	16.51%	11.63%

*Lợi nhuận bình quân năm được tính theo phương pháp lợi nhuận kép từ thời điểm thành lập Quỹ



e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: **Chiến thuật và chiến lược đầu tư trong kỳ theo sát chiến lược và chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, đó là đầu tư vào một danh mục đa dạng thông qua quá trình định giá giá trị của công ty.**

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

	6 tháng đầu năm 2018	Năm 2017
Cổ phiếu:	97,69%	79,38%
Tiền và Tài sản khác:	2,31%	20,62%

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này và tại kỳ báo cáo gần nhất:

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2017: VNĐ 19.361,76

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày 30/06/2018: VNĐ 18.028,73

Tăng trưởng Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trong 6 tháng đầu năm 2018: -6,88%

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)....:

So với đầu năm 2018, chỉ số VN100 giảm từ 928,61 xuống 896,39, giảm 3,47%

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): **Không có.**

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: **Không có.**

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có):

Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ: 19,20%

m) Các thông tin khác (nếu có): **Không có.**

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát: nội dung như trình bày trong báo cáo giám sát của Ngân Hàng Standard Charter chi nhánh Hồ Chí Minh:

Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ 01/01/2018 đến 30/06/2018

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ Vietcombank trong quá trình vận hành và quản lý quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBF-BCF) đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch : trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, hạn mức đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về cho vay theo quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan.
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 20.468.746,37 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 204.687.463.700 đồng.

